

Số: 07/KDTM-ST

Ngày: 16-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hơn;

2. Ông Phạm Gia Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXX-ST ngày 9 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện CL. Do ông Phan Hà Thanh M - P. Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp PTNT huyện CL làm đại diện theo ủy quyền. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Từ Thiện L - sinh năm 1965 và bà Phan Thị N - sinh năm 1968; Cùng địa chỉ: ấp C, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

Vắng mặt lần hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) chi nhánh huyện CL BT là ông Phan Hà Thanh Minh trình bày:

Ngày 02/6/2009, ông Từ Thiện L và bà Phan Thị N ký kết với Agribank Chi nhánh huyện CL hợp đồng tín dụng số LAV200905810/HĐTD để vay số tiền 300.000.000đồng bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ uốn tóc, cho thuê đồ cưới, chăm sóc da mặt, chụp hình, lãi suất 10,5%/năm (0,875%/tháng), lãi suất quá hạn là 15,75%/năm, thời hạn vay 12 tháng (tức hạn trả nợ cuối cùng là ngày 03/6/2010),

tài sản đảm bảo tiền vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: LAV200905810/HĐTC ngày 01/6/2009.

Đến thời hạn trả nợ, Agribank đã nhiều lần thông báo đến hộ vay để trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông L, bà N không trả nợ và đã bỏ trốn đi khỏi địa phương. Căn cứ vào Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú số 76/2017 ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện CL, Agribank Chi nhánh huyện CL đã đăng tin trên báo Công lý 03 kỳ liên tiếp vào ngày 03/11/2017, 08/11/2017 và ngày 10/11/2017 để thông báo tìm kiếm ông Từ Thiện L và bà Phan Thị N, đến nay đã hơn 06 mà ông L, bà N vẫn không có mặt ở địa phương để thanh toán nợ vay và lãi quá hạn cho Ngân hàng. Vì vậy, Agribank Chi nhánh huyện CL yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CL giải quyết buộc ông Từ Thiện L và bà Phan Thị N phải trả cho Agribank Chi nhánh huyện CL số tiền nợ gốc là 300.000.000đồng và lãi phát sinh đến ngày xét xử 216.198.058đ trừ ra 28.887.500đ còn lại là 187.310.558đ.

Còn đối với bị đơn là ông L và bà N thì mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông, bà vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng qui định tại của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng qui định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông L, bà N trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Agribank huyện CL số tiền gốc là 300.000.000đ và tiền lãi là 187.310.558đ, đồng thời chịu lãi suất chậm theo hợp đồng đến khi thi hành tất nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là ông Từ Thiện L và bà Phan Thị N có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở ấp Chợ, xã Phú Phụng, huyện CL, tỉnh BT. Bà N và ông L là hộ kinh doanh cá thể (Mỹ N) do bà Phan Thị N làm đại diện hộ gia đình - cũng là chủ thể đăng ký kinh doanh đã ký kết hợp đồng tín dụng với Agribank vay tiền nhằm để bổ sung vốn kinh doanh là nhằm mục đích lợi nhuận. Vì vậy, đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với ông L, bà N thì từ khi Tòa án thụ lý và tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thông lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông bà vẫn cố tình vắng mặt. Sau khi tiến hành công khai chứng cứ thì Tòa án thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn biết, nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ việc bị đơn cố tình vắng mặt cho thấy bị đơn không có thiện chí trả nợ, cố ý kéo dài thời gian trả nợ.

[2.2] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LAV200905810/HĐTD được ký kết ngày 02/6/2009 giữa Agribank với ông Từ Thiện L là do hai bên tự nguyện, thời hạn vay là 12 tháng, tức đến ngày 03/6/2010 là đến hạn thanh toán hợp đồng. Khi đến thời hạn thanh toán, Agribank đã nhiều lần thông báo cho bị đơn yêu cầu trả nợ gốc, lãi và chính bị đơn là ông Từ Thiện L cũng đã ký cam kết trả nợ cho Ngân hàng thông qua các biên bản xử lý thu hồi nợ quá hạn, giấy cam kết trả nợ vay cho Ngân hàng, biên bản làm việc thu hồi nợ vay. Ông L cũng đã hứa sẽ trả dần 20.000.000đồng cho Ngân hàng vào ngày 16 hàng tháng, nếu không thực hiện đúng như cam kết thì ông sẽ đồng ý giao tài sản cho Ngân hàng xử lý. Tuy nhiên, khi Ngân hàng thông báo xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ thì bị đơn đã bỏ địa phương đi không thông báo cho ngân hàng biết. Mặc khác, theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng thì: Bên B (Bên vay) có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng này, nên Agribank Chi nhánh CL yêu cầu ông L, bà N trả số tiền gốc 300.000.00đồng và tiền lãi theo Nghị quyết 42 là tính lãi trong hạn 6,5%/năm là có cơ sở.

[2.3] Về tiền lãi hai bên thỏa thuận tại Điều 2 theo Hợp đồng tín dụng:

Lãi suất vay là 10,5%/năm (0,875%/tháng). Lãi suất cho vay được điều chỉnh mỗi năm bốn lần vào ngày 15/2, 15/5, 5/8, 15/11 bằng mức lãi suất cho vay bên A đang áp dụng theo quy định của Agribank.

Lãi suất nợ quá hạn: Khi đến kỳ hạn trả nợ hoặc kết thúc thời hạn cho vay, nếu bên B (bên vay) không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc, lãi và không được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc, lãi; không được gia hạn nợ gốc, lãi... thì NHNo sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ thực tế sang nợ quá hạn và bên B phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn ghi trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, phụ lục hợp đồng.

Mặc dù trong hợp đồng có qui định lãi xuất quá hạn nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất trong hạn từ ngày 20/4/2010 đến ngày 16/10/2019 với mức 6,5%/năm theo Nghị quyết 42 là 216.198.058đ, ông L bà N trả lãi đến ngày 19/4/2010 là 28.887.500đ. Như vậy, ông L bà N còn phải trả lãi 187.310.558đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo lãi suất trong hạn là 6.5%/năm theo nghị quyết 42 đến khi thi hành tất số nợ trên. Nhận thấy, lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng vay và cũng phù hợp qui định tại Điều 91 luật tố chức tín dụng nên chấp nhận.

[2.4] Trường hợp ông L và bà N không thanh toán tất nợ cho Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện CL thì ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp theo qui định tại điều 336, 338 BLDS 2005 là phù hợp nên chấp nhận.

[2.5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả là phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 336, Điều 338 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005;; Điều 30, Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Agribank huyện CL.

Buộc ông Từ Thiện L và bà Phan Thị N phải liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Agribank huyện CL số tiền gốc là 300.000.000đ và tiền lãi là 187.310.558đ, tổng cộng là 487.310.558đ.

Ông Từ Thiện L và bà Phan Thị N còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LAV200905810/HĐTD, ngày 02/6/2009 cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Agribank huyện CL đối với số tiền chậm trả tính từ ngày 16/10/2019 đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông L và bà N không thanh toán hết các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số LAV200905810/HĐTD, ngày 02/6/2009 cho Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện CL thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất thuộc 120, tờ bản đồ số 24, tọa lạc ấp Chợ, xã Phú Phụng để thu hồi nợ.

3. Về án phí:

Buộc ông Từ Thiện L và bà Phan Thị N phải liên đới chịu 5% án phí sơ thẩm có giá ngạch của 487.310.558đ là 23.492.400đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/10/2019), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A DS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ THÚY HẰNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ THÚY HẰNG